

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

**Về việc kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến
Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại
các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 (HTQLCL) tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2018;

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến quý cơ quan việc kiểm tra kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2018 cụ thể như sau:

1. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL:

- Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị;
- Sự tuân thủ của cơ quan, đơn vị đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.
- Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong Hệ thống quản lý chất lượng.
- Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp.
- Hoạt động cải tiến trong Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

- Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.
- Việc người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng.
- Việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có).
- Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra:

Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /9/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Yêu cầu đối với đơn vị được kiểm tra:

a) Đối với các cơ quan kiểm tra qua báo cáo

Đề nghị báo cáo kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL năm 2018 tại cơ quan và cung cấp các bằng chứng liên quan (*mẫu báo cáo tại phụ lục 1 đính kèm, bản điện tử tải về tại website Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk theo địa chỉ: <http://www.skhn.daklak.gov.vn>, vào mục THÔNG BÁO*).

Báo cáo bằng văn bản giấy (*các bằng chứng gửi bản scan qua thư điện tử: thobq@khn.daklak.gov.vn*) về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày **06/10/2018** theo địa chỉ:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Đắk Lắk

Số 10 Nguyễn Hữu Thấu, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262.3958212 - 3952598 - 3667475. - Fax: 0262.3667576.

b) Đối với các cơ quan kiểm tra tại trụ sở (*Lịch kiểm tra cụ thể theo phụ lục 2*).

- Chuẩn bị Báo cáo kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL năm 2018 tại cơ quan (*mẫu báo cáo tại phụ lục 1, bản điện tử tải về tại website Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk theo địa chỉ trên*).

- Sắp xếp, bố trí địa điểm, nhân sự (Ban chỉ đạo ISO) làm việc với Đoàn kiểm tra đúng thời gian. Trường hợp không sắp xếp được vui lòng liên hệ với đ/c Thọ - 0906448767 trước 03 ngày làm việc để thống nhất lại ngày kiểm tra.

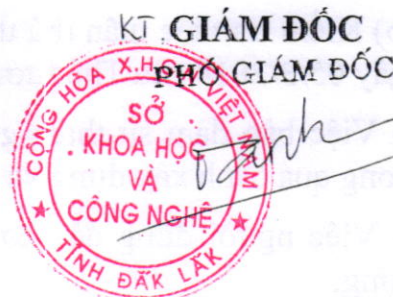
Mọi chi tiết cần biết thêm xin liên hệ:

Đ/c Thọ - ĐD: 0906448767. Đ/c Nam - ĐD: 0905003037.

Nhận được thông báo này, đề nghị quý cơ quan quan tâm, phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các Chi cục thuộc Sở;
- UBND cấp huyện;
- Phòng TC-KH, Phòng TN-MT các huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, Ea Kar, Ea H'leo, M'Đrăk, Krông Năng;
- UBND cấp xã;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, VP, Chi cục TĐC (V-195b).



Lê Thị Kim Oanh

Phụ lục 1

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO

**Kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL
theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2018 tại**

....(tên đơn vị) báo cáo Kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2008 năm 2018 như sau:

I. Tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến

1. Kế hoạch, kinh phí duy trì năm 2018 (nếu có): số, ngày tháng năm ban hành kế hoạch, kinh phí được duyệt.

2. Phạm vi áp dụng:

TT	Nội dung	Kết quả
1.	Số phòng ban xây dựng, áp dụng	Ghi số lượng phòng ban áp dụng
2.	10 quy trình, tài liệu bắt buộc theo HTQLCL: - 06 Quy trình bắt buộc: Kiểm soát tài liệu; Kiểm soát hồ sơ; Đánh giá nội bộ; Kiểm soát sản phẩm KPH; Hành động khắc phục; Hành động phòng ngừa. - 04 tài liệu: Sổ tay chất lượng; Chính sách chất lượng; Mục tiêu chất lượng; Mô tả vị trí việc làm.	Ghi số lượng quy trình đã ban hành, áp dụng
3.	Quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền	Ghi tổng số quy trình ISO đã ban hành, áp dụng/Tổng số TTHC
4.	Quy trình giải quyết công việc nội bộ	Ghi số lượng quy trình đã ban hành, áp dụng

3. Sự tuân thủ của cơ quan, đơn vị đối với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:

- Chính sách chất lượng được ban hành ngày .../.../
- Mục tiêu chất lượng của cơ quan năm 2018?
- Danh mục tài liệu nội bộ, tài liệu bên ngoài, danh mục hồ sơ lưu của cơ quan đã được lập?

4. Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL:

- Việc áp dụng, thực hiện quy trình ISO giải quyết thủ tục hành chính có đảm bảo theo đúng quy định đã ban hành về các bước xử lý, bộ phận xử lý, thời gian xử lý...?

+ Số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho công dân năm 2018? Số lượng hồ sơ làm đúng quy trình ISO đã ban hành? Số lượng hồ sơ giải quyết chưa đảm bảo đúng quy trình ISO? (Cung cấp báo cáo thống kê, nếu có).

5. Hoạt động đánh giá nội bộ, xem xét của Lãnh đạo và thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp:

- Báo cáo kết quả đánh giá nội bộ 2018. Kết quả hoạt động xem xét của lãnh đạo về HTQLCL 2018. **Cung cấp bằng chứng: báo cáo kết quả đánh giá nội bộ.**

6. Các quy định về việc khảo sát, thăm dò sự hài lòng của người dân đến giải quyết thủ tục hành chính, ví dụ: Phương thức khảo sát, mẫu khảo sát, Tần xuất kiểm tra, đánh giá kết quả?

- Kết quả khảo sát sự hài lòng của khách hàng 9 tháng đầu năm 2018.

II. Sự tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ:

1. Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Quyết định thành lập (kiện toàn) Ban chỉ đạo ISO của đơn vị (mới nhất).

2. Việc người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL và công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:

- Quyết định công bố hiện hành; Đã niêm yết Bản công bố tại cơ quan?

Cung cấp bằng chứng: Quyết định công bố HTQLCL, Bản công bố, phụ lục các thủ tục được công bố kèm theo (theo mẫu phụ lục 1 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg).

3. Việc thực hiện cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL năm 2018:

- Số quy trình ISO giải quyết thủ tục hành chính có sự thay đổi do văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh (cơ sở pháp lý, Nghị định, thông tư...) thay đổi?

4. Cung cấp thông tin về người phụ trách công tác ISO của cơ quan:

- Họ tên, chức vụ:

- Số điện thoại, Email:

* Đối với UBND cấp huyện đã xây dựng 3 HTQLCL tại khối Văn phòng, Phòng TC-KH, Phòng TN-MT nếu thực hiện nhập thành 01 HTQLCL đề nghị báo cáo về Sở KHCN biết để theo dõi và tổng hợp.

III. Đánh giá, nhận xét

1. Tự đánh giá về hiệu quả của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại cơ quan, đơn vị.

2. Đánh giá/góp ý về hoạt động kiểm tra của cơ quan kiểm tra (nếu có).

3. Thuận lợi, khó khăn: (nếu có).

IV. Đề xuất, kiến nghị: (nếu có)

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;

-;

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

**LỊCH KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, ÁP DỤNG,
DUY TRÌ VÀ CẢI TIẾN HTQLCL THEO TCVN ISO 9001:2008**

TT	Tên cơ quan chịu sự kiểm tra	Ngày kiểm tra		Ghi chú
		Ngày	Giờ	
1.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	9/10	08h00	01 buổi
2.	Thanh tra tỉnh	9/10	08h00	01 buổi
3.	Sở Giáo dục và Đào tạo	9/10	13h30	01 buổi
4.	Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật	9/10	13h30	01 buổi
5.	Chi cục QLCL Nông lâm thủy sản	10/10	08h00	01 buổi
6.	Chi cục An toàn VSTP	10/10	08h00	01 buổi
7.	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	10/10	13h30	01 buổi
8.	Chi cục Quản lý thị trường	10/10	13h30	01 buổi
9.	UBND TP BMT	11/10	08h00	01 buổi
10.	UBND Thị xã Buôn Hồ	16/10	08h00	01 buổi
11.	Văn phòng UBND huyện Krông Ana	17/10	08h00	Cả ngày
12.	Phòng TC-KH huyện Krông Ana			
13.	Phòng TM-MT huyện Krông Ana			
14.	Văn phòng UBND huyện Krông Bông	18/10	08h00	Cả ngày
15.	Phòng TC-KH huyện Krông Bông			
16.	Phòng TM-MT huyện Krông Bông			
17.	UBND huyện Cư M'gar	23/10	08h00	01 buổi
	UBND cấp xã, TX Buôn Hồ			
18.	Xã Ea Drông	24/10	08h00	01 buổi
19.	Xã Ea Blang	24/10	08h00	01 buổi
20.	Phường Đoàn Kết	24/10	13h30	01 buổi
21.	Xã Ea Siên	24/10	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, Krông Búk			
22.	Xã Ea Ngai	25/10	08h00	01 buổi
23.	Xã Pong Drang	25/10	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, TP. BMT			
24.	Phường Ea Tam	06/11	08h00	01 buổi
25.	Phường Khánh Xuân	06/11	08h00	01 buổi
26.	Phường Tân Tiến	06/11	08h00	01 buổi
27.	Xã Ea Kao	06/11	13h30	01 buổi
28.	Xã Hòa Thắng	06/11	13h30	01 buổi
29.	Xã Hòa Phú	06/11	13h30	01 buổi
30.	Xã Ea Tu	07/11	08h00	01 buổi

	UBND cấp xã, huyện Krông Pắc			
31.	UBND xã Ea Kênh	08/11	08h00	01 buổi
32.	UBND xã Ea Yiêng	08/11	08h00	01 buổi
33.	UBND xã Ea Hiu	08/11	08h00	01 buổi
34.	UBND xã Ea Yông	08/11	13h30	01 buổi
35.	UBND xã Ea Kly	08/11	13h30	01 buổi
36.	UBND xã Tân Tiến	08/11	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, huyện Cư Mgar			
37.	UBND TT Ea Pók	13/11	08h00	01 buổi
38.	UBND xã Quảng Tiến	13/11	08h00	01 buổi
39.	UBND xã Quảng Hiệp	13/11	08h00	01 buổi
40.	UBND xã Ea Tul	13/11	13h30	01 buổi
41.	UBND xã Ea Tar	13/11	13h30	01 buổi
42.	UBND xã Ea M'ngang	13/11	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, huyện Ea Súp			
43.	Thị trấn Ea Súp	14/11	08h00	01 buổi
44.	Xã Cư Kbang	14/11	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, huyện Lắk			
45.	TT. Liên Sơn	15/11	08h00	01 buổi
46.	Xã Yang Tao	15/11	08h00	01 buổi
47.	Xã Bông Krang	15/11	13h30	01 buổi
48.	Xã Đăk Liêng	15/11	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, huyện Cư Kuin			
49.	Xã Dray Bhang	20/11	08h00	01 buổi
50.	Xã Cư Êwi	20/11	08h00	01 buổi
51.	Xã Ea Ktur	20/11	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, huyện Krông Năng			
52.	TT Krông Năng	21/11	08h00	01 buổi
53.	Xã Phú lộc	21/11	08h00	01 buổi
54.	Xã Ea tóh	21/11	13h30	01 buổi
55.	Xã Ea tân	21/11	13h30	01 buổi
	UBND cấp xã, huyện Krông Bông			
56.	Xã Khuê Ngọc Điền	22/11	08h00	01 buổi
57.	Xã Cư Kty	22/11	08h00	01 buổi
58.	Xã Hòa Tân	22/11	08h00	01 buổi
59.	Xã Hòa Thành	22/11	13h30	01 buổi
60.	Xã Dang Kang	22/11	13h30	01 buổi